

Bản án số 03/2017/HC-PT
Ngày: 25/4/2017
“*V/v khiếu kiện quyết định
hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Dương Văn A**

Bà **Võ Phương Nhi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Anh Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Tùng**
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2017/TLPT-HC ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2016/HC-ST ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2017/QĐPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Đỗ Đình C**, sinh năm 1970;

Địa chỉ : Khu vực 1, phường T1, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T2, quận B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Đỗ Đình C theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2015 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/01/2016 và trong quá trình tố tụng:

Ông Đỗ Đình C là người quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 300m² tại Khu vực 3, đường L, phường T2, quận B, thành phố Cần Thơ. Phần đất này ông C được ông Thái Ngọc C và bà Trần Thị Lệ C (ba mẹ vợ ông C) tặng cho nhưng không làm văn bản, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử

dụng đất ở số 5401010275 do UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 19/3/1999 cho ông Thái Ngọc C và bà Trần Thị Lệ C. Khi bị ảnh hưởng của quy hoạch mở rộng lộ giới 91 nên gia đình ông C đã tiến hành sửa chữa lại nhà trong phạm vi nhà cũ, không coi nới thêm, chỉ thay đổi cấu trúc.

Ngày 17/3/2015, Tổ quản lý trật tự đô thị phường T2, quận B, thành phố Cần Thơ tiến hành lập biên bản về xây dựng trên đất không được phép xây dựng.

Ngày 18/3/2015, Chủ tịch UBND phường T2 ra Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của gia đình ông C. Ông C khiếu nại Quyết định 69 đến UBND phường T2 nhưng bị bác khiếu nại. Ông C tiếp tục khiếu nại đến UBND quận B, thành phố Cần Thơ.

Trong khi chờ giải quyết của UBND quận B, UBND phường T2 lại ban hành tiếp Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng nhưng không giao cho ông Quyết định này. Sau đó, UBND quận B bác các khiếu nại của ông C, giữ nguyên Quyết định số 69 và Quyết định số 71.

Người bị kiện Chủ tịch UBND phường T2 – ông Nguyễn Hoàng P trình bày:

Ngày 13/3/2015, công chức quản lý trật tự đô thị của UBND phường T2, quận B, thành phố Cần Thơ kết hợp với cán bộ Đội quản lý trật tự đô thị quận B, thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra và phát hiện công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng do ông Đỗ Đình C làm chủ đầu tư. Công trình vi phạm tại khu vực 3, đường L, phường T2, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17/3/2015, UBND phường T2 kết hợp với Đội quản lý trật tự đô thị quận B lập biên bản vi phạm hành chính. Nội dung: ông Đỗ Đình C tổ chức thi công xây dựng công trình không phép trên đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Diện tích xây dựng = $(7,50m \times 18,30m) + (5,30m \times 10,00m) = 190,25m^2$.

Ngày 18/3/2015, Chủ tịch UBND phường T2 ban hành Quyết định số 69 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Đỗ Đình C.

Ngày 19/5/2015, ông C khiếu nại Quyết định số 69.

Ngày 10/6/2015, Chủ tịch UBND phường T2 ban hành quyết định số 158/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại đề ngày 19/5/2015 của ông C vì không có cơ sở xem xét.

Ngày 08/7/2015, ông Đỗ Đình C khiếu nại sự việc đến UBND quận B, thành phố Cần Thơ.

Ngày 20/8/2015, tại Quyết định số 3052/QĐ-UBND của UBND quận B, thành phố Cần Thơ đã công nhận và giữ nguyên Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND phường T2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Đình C, bác nội dung đơn khiếu nại ông Đỗ Đình C về đề nghị xem xét kiểm tra lại toàn bộ sự việc của ông và thu hồi hủy bỏ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của Chủ tịch UBND phường T2 đã ban hành về việc đình chỉ thi công công trình xây dựng vi phạm.

Vì vậy, Chủ tịch UBND phường T2 không đồng ý yêu cầu của ông Đỗ Đình C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 69 và Quyết định số 71.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2016/HC-ST ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân quận B đã tuyên như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Đình C về yêu cầu hủy Quyết định 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch UBND phường T2; Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của Chủ tịch UBND phường T2.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 01/12/2016, người khởi kiện ông Đỗ Đình C có đơn kháng cáo yêu cầu Hủy Quyết định 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch UBND phường T2; Hủy Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của Chủ tịch UBND phường T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng trình tự thủ tục của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án, việc thụ lý và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định.

Về nội dung: Chủ tịch UBND phường T2, quận B ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật. Người kháng cáo không cung cấp chứng cứ mới. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Người khởi kiện ông Đỗ Đình C kiện yêu cầu hủy các Quyết định 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của Chủ tịch UBND phường T2. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm b khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện Đỗ Đình C có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về hình thức. Về nội dung kháng cáo, người khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND phường T2 và Ban giải phóng mặt bằng quận B không giữ đúng lời hứa sau khi gia đình bàn giao mặt bằng, không có sự công bằng về việc xây dựng nhà ở cùng dãy khu tập thể; Việc lập biên bản không đúng sự thật, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 69 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình và hủy Quyết định số 71 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình.

Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Về thẩm quyền và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật để ban hành 02 Quyết định:

Quyết định 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị và Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị. Tại thời điểm ban hành 02 Quyết định, ngoài Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 thì Chính phủ còn ban hành các Nghị định: như Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 và Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 cùng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý và phát triển nhà công sở. Tuy nhiên, 02 Nghị định này quy định đối với hành vi vi phạm trật tự xây dựng thì quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng thì vẫn thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP. Do đó Quyết định số 69 và Quyết định số 71 áp dụng Nghị định 180/2007/NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền, theo quy định tại điểm a; c Khoản 1 Điều 10 Nghị định 180/2007/NĐ-CP thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đơn đốc, kiểm tra tình hình trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn, ban hành kịp thời quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn. Do vậy, việc ban hành Quyết định

69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 và Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 của Chủ tịch UBND phường T2 là đúng với thẩm quyền được giao.

Về trình tự, thủ tục ban hành:

Trước khi ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015, qua thể hiện tại hồ sơ thì ngày 17/3/2015 Đội quản lý trật tự đô thị có lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị (BL 46) và biên bản này cũng là cơ sở để ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND. Qua xem xét biên bản, Hội đồng xét xử xét thấy biên bản đã lập đúng theo mẫu hướng dẫn của Nghị định 180/2007. Theo nội dung biên bản đã xác định ông Đỗ Đình C đang xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, có cấu trúc cột (13 cột đang làm móng sắt), vách, nền, mái chưa làm.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đã cho thấy nội dung biên bản là đúng diễn biến, hiện trạng. Hành vi vi phạm của ông C thuộc công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng và không đủ điều kiện để cấp Giấy phép xây dựng. Bởi vì ông C không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần nhà trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên Thái Ngọc C và Trần Thị Lệ C đã bị thu hồi có diện tích 52.91 m², ông Đỗ Đình C tự ý tháo dỡ toàn bộ căn nhà cũ, xây dựng mới (thay đổi cấu trúc) với diện tích xây dựng 190,25 m² và không đáp ứng được các điều kiện để được cấp giấy phép xây dựng quy định tại Điều 93 Luật xây dựng năm 2014. Trong biên bản 01/BB-QLĐT yêu cầu ông C ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng; khắc phục kịp thời hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong thời hạn 24 giờ, sau thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản nếu không kịp thời thực hiện những yêu cầu theo biên bản sẽ bị đình chỉ thi công xây dựng công trình. Việc lập biên bản Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 01/BB-QLĐT là áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP để xử lý hành vi vi phạm của ông C; được phổ biến cho ông C và ông đã hiểu rõ nội dung và ký tên xác nhận trên biên bản 01/BB-QLĐT (BL46).

Do ông Đỗ Đình C không thực hiện đúng yêu cầu của biên bản 01/BB-QLĐT nên Chủ tịch UBND phường T2 áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP để xử lý hành vi vi phạm của ông C thông qua việc ban hành Quyết định 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Ông C đã nhận được Quyết định 69/QĐ-UBND nhưng không tự phá dỡ bộ phận công trình nên Chủ tịch UBND phường T2 áp dụng điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP để xử lý hành vi vi phạm của ông C thông qua việc ban hành Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng là đúng quy định. Tại phiên tòa người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không

có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác kháng cáo của ông Đỗ Đình C. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm 05/2016/HC-ST ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân quận B.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Đình C yêu cầu hủy Quyết định 69/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và Quyết định 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T2, quận B, thành phố Cần Thơ.

Về án phí: Ông Đỗ Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 006230 ngày 29/10/2015 và biên lai số 007031 ngày 14/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận B thành án phí .

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- Lưu: Hồ sơ.

Phạm Hoàng Dũng